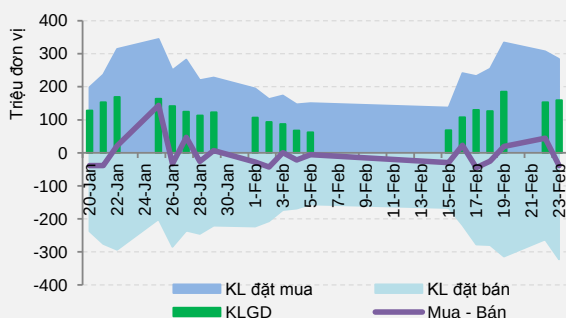
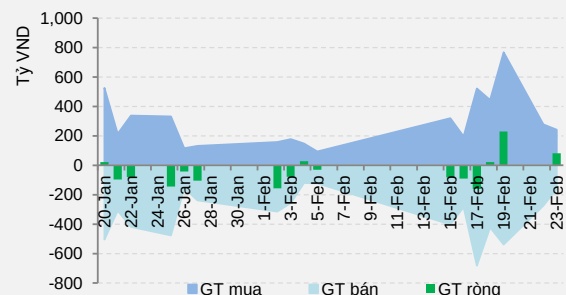


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 23/2/2016

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	561.28	78.20
% Thay đổi	↑ 0.10%	↓ -0.08%
KLGD (CP)	159,696,325	48,870,207
GTGD (tỷ đồng)	2,426.26	519.33
Tổng cung (CP)	322,756,090	79,914,600
Tổng cầu (CP)	283,824,880	71,459,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	5,698,820	1,124,300
KL mua (CP)	13,270,410	1,288,200
GTmua (tỷ đồng)	240.87	23.46
GT bán (tỷ đồng)	160.23	15.87
GT ròng (tỷ đồng)	80.64	7.59

Tương quan cung cầu

Giá trị Giao dịch NĐTNN


Nhà đầu tư	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.85%	10.4	1.9	1.5%
Công nghiệp	↓ -0.34%	11.3	1.7	16.1%
Dầu khí	↓ -1.14%	5.0	0.7	5.1%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.30%	15.6	3.1	1.7%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.95%	17.7	2.2	1.3%
Hàng Tiêu dùng	↓ -0.14%	14.2	5.1	18.4%
Ngân hàng	↑ 0.14%	14.0	1.6	8.3%
Nguyên vật liệu	↑ 0.01%	11.1	1.9	11.2%
Tài chính	↑ 0.38%	17.2	2.2	32.2%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 0.57%	9.2	1.8	4.3%
VN - Index	↑ 0.10%	12.6	2.8	82.6%
HNX - Index	↓ -0.08%	10.6	1.7	17.4%

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Lực đỡ từ nhóm cổ phiếu Bluechips tiếp tục giúp VN-Index có phiên tăng điểm thứ 4 liên tiếp tuy nhiên biên độ tăng đã bị thu hẹp đáng kể so với phiên sáng trước áp lực chốt lời tăng mạnh về cuối phiên. Thanh khoản tiếp tục được duy trì ở mức cao, bên cạnh đó khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trong phiên ngày hôm nay là những tín hiệu tích cực giảm thiểu khả năng giảm sâu bất ngờ của thị trường trong những phiên tới. Tuy nhiên các nhóm cổ phiếu lớn như dầu khí, chứng khoán, ngân hàng đều giao dịch không quá tích cực khiến việc xuất hiện rung lắc nhẹ là có thể xảy ra.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Nhà đầu tư nên giữ tỷ trọng cổ phiếu trong danh mục ổn định, chỉ xem xét mua vào những mã có yếu tố cơ bản tốt trong những nhịp rung lắc của thị trường, tránh mua đuổi ở vùng giá cao.

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

Thị trường giao dịch khá sôi động trong phiên sáng, có lúc VN-Index tăng hơn 6 điểm tuy nhiên lực bán gia tăng vào phiên chiều đã kéo chỉ số về sát mốc tham chiếu. Khối lượng khớp lệnh tiếp tục ở mức cao, đạt trên 151 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 2.427 tỷ đồng. Chốt phiên, VN-Index tăng 0,57 điểm, lên 561,28 điểm.

Nhóm cổ phiếu dầu khí dần suy yếu về cuối phiên khi chỉ còn GAS giữ được mức tăng nhẹ: GAS (+400), PVD (-700), PXS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục tăng nhẹ trong phiên hôm nay tuy nhiên SSI sau khi chạm mốc 23.000 đồng/cp (+700) đã giảm về sát mốc tham chiếu: HCM (+700), SSI (+100).

Nhóm cổ phiếu ngân hàng cũng phân hóa khá mạnh: VCB (+600), STB (+100), EIB đứng giá, BID (-200), MBB (-200), CTG (-100).

Nhóm cổ phiếu trong rổ VN-30 giao dịch không quá tích cực với 9 mã tăng, 14 mã giảm và 7 mã đứng giá. Trong một diễn biến khác, HNG tiếp tục tăng trần tuy nhiên tình trạng dư mua trần lớn đã không còn xuất hiện, HAG cũng chỉ còn nhích nhẹ 100 đồng trong phiên. Chiều ngược lại, BIC có phiên tăng trần thứ 4 liên tiếp, khối lượng giao dịch tăng đột biến, gấp 13,67 lần so với khối lượng trung bình 3 phiên gần nhất.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

23/2/2016

HNX-Index:

Diễn biến giao dịch trên HNX có nhiều điểm tương đồng với HSX khi lực bán tăng mạnh trong phiên chiều kéo HNX-Index đảo chiều giảm nhẹ. Khối lượng khớp lệnh giảm nhẹ so với phiên trước, đạt trên 43,9 triệu đơn vị. Tổng giá trị giao dịch đạt trên 519 tỷ đồng. Chốt phiên, HNX-Index giảm 0,07 điểm, xuống 78,2 điểm.

Nhóm cổ phiếu dầu khí không giữ được mức tăng đầu phiên: PVB (-200), PVC (+100), PVS (+100).

Nhóm cổ phiếu chứng khoán bắt đầu phân hóa: BVS (+100), VND (-300), SHS (-100), VIX (-200), KLS đứng giá.

Nhóm cổ phiếu bất động sản giao dịch linh xình: VCG, HUT, NDN đứng giá, CEO (-200), SCR (-100).

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên cả HSX và HNX với giá trị mua ròng đạt lần lượt hơn 80,64 tỷ và 7,59 tỷ đồng.

Trên HSX, MBB tiếp tục dẫn đầu về khối lượng mua ròng với trên 5,9 triệu đơn vị. KBC, HAG và HNG cũng được mua ròng nhẹ. Chiều ngược lại, VIC dẫn đầu về khối lượng bán ròng với trên 901 nghìn đơn vị. DXG, DPM và DIG bị bán ròng nhẹ.

Trên HNX, CHP và PVS được mua ròng lần lượt hơn 352 nghìn và 267 nghìn đơn vị. Chiều ngược lại, VND và NDN bị bán ròng lần lượt hơn 253 nghìn và 202 nghìn đơn vị.

TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY

Tổng tài sản ngân hàng trên toàn hệ thống tính đến ngày 31/12/2015 tăng 12,35% yoy, đạt trên 7,3 triệu tỷ đồng: Trong số này, khối ngân hàng nhà nước, bao gồm Agribank, VietinBank, Vietcombank, BIDV, CBBank, GP.Bank, OceanBank) tăng trưởng 16,57% so với cuối năm ngoái, đạt hơn 3,3 triệu tỷ đồng. Riêng khối ngân hàng thương mại cổ phần đạt tổng tài sản hơn 2,9 triệu tỷ đồng, tăng 8,93%. Tính đến cuối năm 2015, vốn tự có của toàn hệ thống đạt hơn 578.000 tỷ đồng, tăng 16,4% so với cuối năm ngoái. Vốn điều lệ tăng 5,65%, đạt 460.000 tỷ đồng. Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu vẫn giữ ở mức 13%.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:

Áp lực bán khá mạnh vào cuối phiên đã khiến chỉ số không còn giữ được đà tăng điểm mạnh như đầu phiên giao dịch, mặc dù vậy chỉ số vẫn giữ thành công trên mốc 560 điểm. Sau khi vượt qua đường MA50, rung lắc đang xuất hiện và chỉ số cần thêm 1-2 phiên retest quanh ngưỡng này trước khi xu hướng tăng quay trở lại. Theo quan điểm của chúng tôi,



nếu thanh khoản không sụt giảm và ngưỡng hỗ trợ 560 điểm được duy trì, thị trường sẽ sớm lấy lại được đà tăng. Các chỉ báo như RSI, MACD, Stochastic Oscillators hiện vẫn đang cho tín hiệu tích cực.

HNX-Index:



Chỉ số quay đầu giảm điểm sau khi chạm vào MA100. Rung lắc đã xuất hiện khi 1 số chỉ báo như RSI, Stochastic Oscillators hiện vẫn đang “lướt lự” khi vào vùng overbought. Rủi ro điều chỉnh mạnh khó có thể xảy ra khi áp lực bán chủ yếu có lẽ đến từ những giao dịch “chốt lời” ngắn hạn của 1 bộ phận nhà đầu tư. Do đó, theo quan điểm của chúng tôi, chỉ số có thể đi quanh vùng 78-79 điểm trong vài phiên trước khi thử thách lại ngưỡng kháng cự 79,07 điểm, tương đương MA100.

**DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ**

Mã CP	Ngày mở trạng thái	Giá mua	Vùng giá bán	Stoploss	Giá hiện tại	Hiệu suất	Thời gian nắm giữ	Trạng thái
GMD	8/12/2015	39.7	44.8 - 46	<36.9	39.6	-0.25%	1 - 8 Tuần	Nắm giữ

Lưu ý:

- Các cổ phiếu khuyến nghị đều được lựa chọn trên tiêu chí: Thanh khoản bình quân 52T $\geq$ 200.000 CP/Phiên. Doanh nghiệp có năng lực tài chính tốt, có kết quả kinh doanh tăng trưởng đều qua các quý/năm (hoặc) có chuyển biến nội tại tích cực về năng lực tài chính, KQKD trong ngắn/dài hạn. Ngoài ra các khuyến nghị cũng có thể dựa trên thuần túy phân tích kỹ thuật.
- Các khuyến nghị bán được thực hiện không chỉ dựa trên mức giá mục tiêu, giá stop loss mà còn phụ thuộc tình hình thị trường chung thay đổi (hoặc) cổ phiếu vẫn hoạt động tốt nên chúng tôi tiếp tục cho cổ phiếu chạy, dời mức trailing stop về 5% so với giá đóng cửa cao nhất mà cổ phiếu này đạt được (hoặc) cổ phiếu chuyển sang giai đoạn hoạt động kém hiệu quả nên mức stoploss/mức giá mục tiêu bị dời lại.

**TIN VĨ MÔ**

Chỉ số sản xuất công nghiệp Hà Nội tăng 8,6% Theo Tổng cục Thống kê Tp Hà Nội, chỉ số sản xuất công nghiệp cộng dồn 2 tháng đầu năm tăng 8.6% so với cùng kỳ năm 2015.

TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

Tỷ giá trung tâm giảm Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm áp dụng cho ngày 22/2 là 21,899 đồng, giảm 5 đồng so với phiên trước.

Giá vàng trong nước tăng Sáng nay, giá vàng miếng SJC được Tập đoàn Vàng bạc đá quý DOJI giao dịch ở mức 33.34 - 33.44 triệu đồng/lượng, tăng hơn so với giá đóng cửa cuối ngày trước 40.000 đồng/lượng ở cả chiều mua và bán.

TIN TỨC NGÀNH

Dầu tăng hơn 6% sau dự báo của IEA Theo đó, hợp đồng dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 1.84 USD (tương ứng 6.2%) lên 31.48 USD. Hợp đồng dầu Brent tăng 1.68 USD (tương ứng 5.1%) lên 34.69 USD/thùng.

TÀI CHÍNH QUỐC TẾ

Chứng khoán Mỹ tăng mạnh Kết thúc phiên giao dịch ngày thứ Hai, chỉ số Dow Jones tiến 1.39% lên 16,620.66 điểm, chỉ số S&P 500 tăng 1.45% lên 1,945.5 điểm và chỉ số Nasdaq Composite cộng 1.47% lên 4,570.61 điểm.

USD lên cao nhất 3 tuần USD tăng mạnh nhờ giá dầu và chứng khoán hồi phục cũng như đà mất giá của euro và bảng Anh do lo ngại Anh ra khỏi EU (Brexit). Chỉ số Đôla ICE, theo dõi sức mạnh của đồng bạc xanh với 6 đồng tiền chủ chốt, tăng 0,8% lên 97,382 điểm.

Bảng Anh chạm đáy 7 năm khi rủi ro Brexit tăng cao GBP giảm mạnh so với tất cả các đồng tiền chủ chốt. Đồng tiền này đã rớt 2% so với USD xuống 1.41 USD đổi 1 GBP, mức thấp nhất kể từ đầu năm 2009. Đồng GBP cũng giảm 1.3% so với đồng EUR.

Giá vàng giảm 2% do USD, chứng khoán mạnh lên Giá vàng giảm 2% nhưng vẫn trên mốc 1.200 USD/ounce khi USD mạnh lên và giới đầu tư đổ thêm tiền vào tài sản rủi ro. Theo đó, giá vàng giao ngay giảm 1,6% xuống 1.208,6 USD/ounce.



KẾT QUẢ KINH DOANH

HPG: Lãi ròng 2015 vượt chỉ tiêu đề ra 52%.

Cả năm, tổng doanh thu đạt 27,870 tỷ đồng, tăng gần 8% so với kết quả năm 2014, đồng thời vượt kế hoạch gần 24%. Lãi sau thuế của HPG cũng ghi nhận con số hơn 3,485 tỷ đồng, tăng gần 11% và vượt chỉ tiêu đề ra 52%.

QCG: Lãi ròng quý 4 giảm 80%

Cụ thể, doanh thu thuần quý 4 của Công ty đạt 178.6 tỷ đồng, tăng 44%. Lãi ròng chỉ 5.3 tỷ đồng, giảm 80% so với quý 4/2014.

SDH: Lỗ lũy kế gần 74 tỷ đồng

Tổng kết năm, doanh thu cả năm chưa đầy 29 tỷ đồng, giảm mạnh tới 81% so với kết quả năm 2014. Lỗ sau thuế gần 23 tỷ đồng, trong khi chỉ tiêu đề ra là lãi hơn 10 tỷ đồng.

PSE: Năm 2016 kế hoạch lãi ròng gần 17 tỷ đồng

PSE dự tính doanh thu cả năm hơn 2,443 tỷ đồng, giảm nhẹ gần 9% so với kết quả 2015. Lãi sau thuế năm 2016 đặt chỉ tiêu 16.8 tỷ đồng, giảm hơn 14% so với thực hiện năm trước.

MWG đạt 11% kế hoạch lợi nhuận năm 2016 chỉ trong 1 tháng

Theo đó, trong tháng 1/2016, MWG đã đạt 3.527 tỷ đồng doanh thu và 153 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, hoàn thành lần lượt 10% và 11% so với kế hoạch năm 2016.

PVE: Quý 4 lãi ròng tăng 25%

Cụ thể, doanh thu thuần quý 4 của Công ty đạt gần 177 tỷ đồng, giảm 17% so với cùng kỳ 2014, lãi ròng gần 12 tỷ đồng, tăng 25% so với cùng kỳ năm trước.

PDN: Kế hoạch lãi sau thuế 49,5 tỷ đồng năm 2016

Công ty Cổ phần Cảng Đồng Nai công bố chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 với doanh thu 352 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 49,5 tỷ đồng.

TIN TỨC KHÁC

MCF: Tạm ứng cổ tức đợt 1/2015 bằng tiền tỷ lệ 10.6%

CTCP Xây lắp Cơ khí & Lương thực Thực phẩm bằng tiền mặt với tỷ lệ 10.6% (tương ứng 1,060 đồng/cp). Dự kiến ngày chốt danh sách cổ đông trong tháng 3 và sẽ thực hiện chi trả trong tháng 4/2016.

RDP: Phát hành hơn 4.7 triệu cp với tỷ lệ 1:0.26

Cụ thể, RDP sẽ phát hành 4,714,800 cp từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu với tỷ lệ thực hiện quyền là 1:0.26. Thời gian thực hiện dự kiến quý 1 hoặc quý 2/2016.

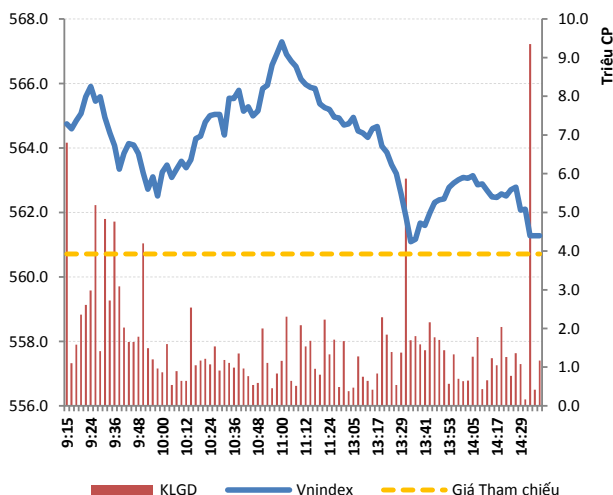
VIC: Phát hành thành công 3,000 tỷ đồng trái phiếu

Tập Đoàn Vingroup – CTCP đã phát hành thành công 3,000 tỷ đồng trái phiếu trong nước có lãi suất cố định, không có tài sản đảm bảo. Trái phiếu có hai kỳ hạn 5 năm và 10 năm với lãi suất lần lượt là 7.75% và 8.5%.

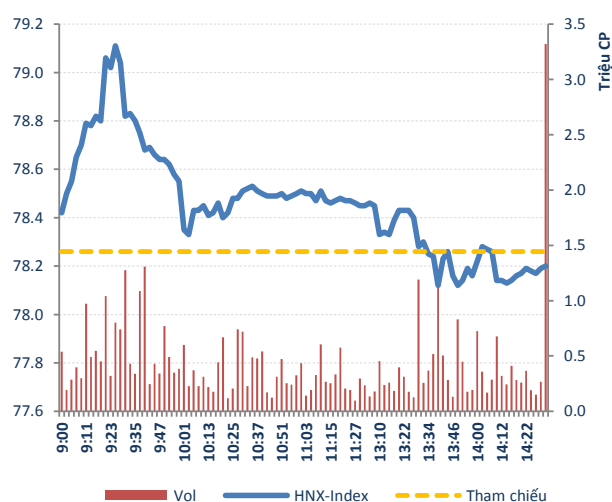


THÔNG KÊ GIAO DỊCH

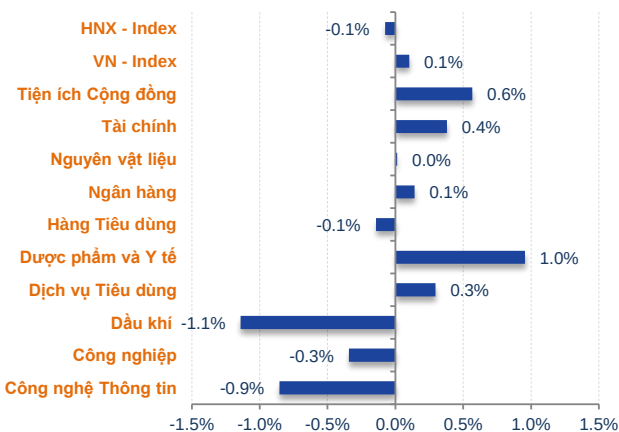
KLGD và VN-Index trong phiên



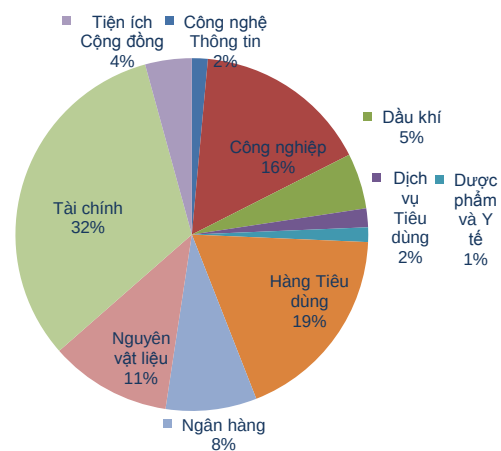
KLGD và HNX-Index trong phiên



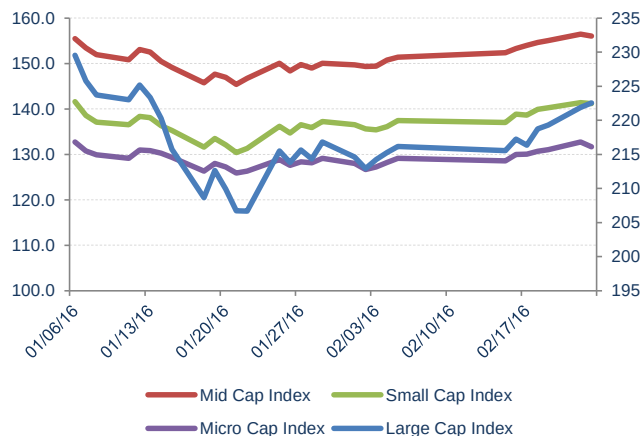
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



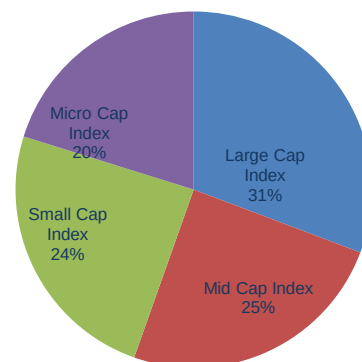
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	MBB	5,904,560	VIC	901,980
2	KBC	829,170	DXG	317,460
3	HAG	647,250	DPM	195,660
4	HNG	555,000	DIG	149,000
5	GAS	303,410	DRC	142,630

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	CHP	352,100	VND	253,000
2	PVS	267,400	NDN	202,900
3	BCC	50,000	DBC	55,400
4	NTP	38,900	LIG	51,600
5	BSC	32,600	SCR	28,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
HAG	8.8	8.9	↑ 1.14%	15,666,050
FLC	7.1	6.8	↓ -4.23%	14,060,950
HQC	5.8	5.7	↓ -1.72%	6,755,990
MBB	15.5	15.3	↓ -1.29%	6,181,160
VHG	5.0	5.1	↑ 2.00%	6,001,400

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	9.6	9.5	↓ -1.04%	4,989,735
PVS	15.2	15.3	↑ 0.66%	3,912,333
SHB	6.8	6.7	↓ -1.47%	3,021,892
KLF	4.0	3.9	↓ -2.50%	2,033,087
KHB	5.2	4.9	↓ -5.77%	1,623,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VNH	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
DHM	7.2	7.7	0.5	↑ 6.94%
DCL	33.5	35.8	2.3	↑ 6.87%
BCI	23.5	25.1	1.6	↑ 6.81%
BIC	19.2	20.5	1.3	↑ 6.77%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PRC	13.6	15.1	1.5	↑ 11.03%
SPI	3.0	3.3	0.3	↑ 10.00%
BSC	24.2	26.6	2.4	↑ 9.92%
BTS	8.1	8.9	0.8	↑ 9.88%
PCG	5.1	5.6	0.5	↑ 9.80%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTT	1.0	0.9	-0.1	↓ -10.00%
GTA	18.8	17.5	-1.3	↓ -6.91%
SC5	27.6	25.7	-1.9	↓ -6.88%
SII	24.8	23.1	-1.7	↓ -6.85%
SSC	49.7	46.3	-3.4	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TAG	29.0	26.1	-2.9	↓ -10.00%
PSW	11.0	9.9	-1.1	↓ -10.00%
HLC	8.1	7.3	-0.8	↓ -9.88%
HAD	44.9	40.5	-4.4	↓ -9.80%
VNF	67.0	60.5	-6.5	↓ -9.70%

(*) Giá điều chỉnh

Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
HAG	15,666,050	8.2%	1,598	5.6	0.5
FLC	14,060,950	17.8%	1,811	3.8	0.6
HQC	6,755,990	22.6%	2,458	2.3	0.6
MBB	6,181,160	12.7%	1,905	8.0	1.1
VHG	6,001,400	5.5%	675	7.6	0.4

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	4,989,735	6.7%	1,008	9.4	0.7
PVS	3,912,333	14.1%	3,338	4.6	0.7
SHB	3,021,892	7.5%	856	7.8	0.6
KLF	2,033,087	2.7%	283	13.8	0.4
KHB	1,623,900	0.5%	55	89.0	0.5

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VNH	↑ 11.1%	-18.1%	(804)	-	0.2
DHM	↑ 6.9%	2.8%	332	23.2	0.6
DCL	↑ 6.9%	13.9%	4,119	8.7	1.3
BCI	↑ 6.8%	15.4%	3,378	7.4	1.1
BIC	↑ 6.8%	7.8%	1,393	14.7	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PRC	↑ 11.0%	7.8%	1,826	8.3	0.6
SPI	↑ 10.0%	0.2%	18	178.8	0.3
BSC	↑ 9.9%	4.9%	617	43.1	2.1
BTS	↑ 9.9%	12.2%	1,302	6.8	0.8
PCG	↑ 9.8%	2.6%	296	18.9	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
MBB	5,904,560	12.7%	1,905	8.0	1.1
KBC	829,170	9.4%	1,351	9.3	0.8
HAG	647,250	8.2%	1,598	5.6	0.5
HNG	555,000	11.6%	1,901	5.3	0.6
GAS	303,410	21.6%	4,505	9.6	2.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
CHP	352,100	21.4%	2,579	7.8	1.6
PVS	267,400	14.1%	3,338	4.6	0.7
BCC	50,000	17.6%	2,922	5.0	0.8
NTP	38,900	23.0%	5,915	10.0	2.1
BSC	32,600	4.9%	617	43.1	2.1

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	156,018	38.3%	6,477	20.1	7.5
VCB	109,266	11.9%	1,994	20.6	2.4
VIC	86,339	4.0%	630	72.4	3.7
GAS	82,027	21.6%	4,505	9.6	2.0
CTG	63,670	10.3%	1,530	11.2	1.1

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	17,208	8.2%	1,146	16.8	1.3
SQC	8,691	-10.7%	(1,136)	-	8.9
PHP	7,684	9.7%	1,170	20.1	2.0
PVS	6,835	14.1%	3,338	4.6	0.7
SHB	6,352	7.5%	856	7.8	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
VLF	2.52	-192.5%	(6,195)	-	10.9
BVH	2.34	8.8%	1,652	31.5	2.8
FLC	2.28	17.8%	1,811	3.8	0.6
BIC	2.09	7.8%	1,393	14.7	1.2
ITA	2.03	1.8%	206	25.7	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PIV	5.27	49.5%	5,004	2.1	0.9
SGH	3.34	8.3%	1,137	22.0	1.8
PVC	3.11	9.6%	2,101	6.6	0.7
ASA	2.95	1.5%	151	17.9	0.3
ACM	2.91	13.5%	959	4.9	0.4



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiện
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Trần Xuân Bách
bach.tx@shs.com.vn

Chuyên viên: Đoàn Trọng Hiếu
hieu.dt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
